

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục các loài dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao chưa có trong danh mục 100 loài dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao tại Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai đoạn 2020-2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 649/TTr-SYT ngày 30/8/2025 và ý kiến của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục các loài dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao chưa có trong danh mục 100 loài dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao tại Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế (danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNMT, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX₃₈₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

Các loài dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao
(Kèm theo Quyết định số /UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên dược liệu	Tên khoa học
1	Chè dây	<i>Ampelopsis cantoniensis</i> (Hook. et Arn.) Planch. - Vitaceae (Tr 1107, ĐĐVN V, Tập 2)
2	Cà gai leo	<i>Solanum procumbens</i> Lour. - Solanaceae (Tr 1092, ĐĐVN V, Tập 2)
3	Chè vằng	<i>Jasminum subtriplinerne</i> (C. L. Blume). - Oleaceae (Tr 1109, ĐĐVN V, Tập 2)
4	Cỏ xước (Ngưu tất nam)	<i>Achyranthes aspera</i> L. - Amaranthaceae (Tr 1119, ĐĐVN V, Tập 2 và TT 05/2015/TT-BYT)
5	Chuối hột rừng	<i>Musa acuminata</i> Colla - Musaceae (Võ Văn Chi (2012). Từ điển cây thuốc Việt Nam. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội)
6	Giảo cổ lam	<i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino - Cucurbitaceae (Tr 1178, ĐĐVN V, Tập 2)
7	Đông trùng hạ thảo	<i>Cordyceps sinensis</i> (Berk) Sacc. - Hypocreaceae. (Tr 882, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Đỗ Tất Lợi)
8	Hà thủ ô trắng	<i>Streptocaulon juvenas</i> (Lour.) Merr-ascelepiadaceae (Tr 1181, ĐĐVN V, Tập 2)
9	Nghệ vàng (Khương hoàng/uất kim)	<i>Curcuma longa</i> L. – Zingiberaceae (Tr 1264, ĐĐVN V, Tập 2)
10	Nấm lim	<i>Ganoderma lucidum</i> (Leyss & Fr.) P. Karst. - Ganodermataceae (Tr 1229, ĐĐVN V, Tập 2)
11	Nấm ngọc cẩu (Địa mao cẩu, Tích Dương)	<i>Cynomorium Songaricum</i> -Cynomoriaceae (Tr 934, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Đỗ Tất Lợi)

STT	Tên dược liệu	Tên khoa học
12	Nấm phục linh	<i>Poria cocos</i> Wolf (<i>Pachyma hoelen</i> Rumph) - Polyporaceae. (Tr 1292, ĐĐVN V, Tập 2)
13	Phúc bồn tử (Mâm xôi)	<i>Rubus alcaefolius</i> Poir. - Rosaceae (Tr 1245, ĐĐVN V, Tập 2)
14	Sâm bố chính	<i>Abelmoschus sagittifolius</i> - Malvaceae. (Tr 1310, ĐĐVN V, Tập 2)
15	Sâm cau	<i>Curculigo orchiodes</i> Gaertn. - Hypoxidaceae. (Tr 1311, ĐĐVN V, Tập 2)
16	Tiêu rừng (Màng tang)	<i>Litsea cubeba</i> (Lour) Pers.- Lauraceae (Tr 416, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Đỗ Tất Lợi)